

Số: /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**THÔNG TƯ****Ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

Thông tư này thay thế Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và được thực hiện từ năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phạm Ngọc Thường**

QUY CHẾ

Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở bao gồm: điều kiện công nhận tốt nghiệp; tổ chức xét công nhận tốt nghiệp; trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc xét công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng cho trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trường chuyên biệt; trường, lớp mở cho người đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân và cơ sở giáo dục khác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu và căn cứ xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Việc xét công nhận tốt nghiệp nhằm xác nhận trình độ học sinh và học viên (sau đây gọi chung là người học) của các cơ sở giáo dục sau khi hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

2. Việc xét công nhận tốt nghiệp bảo đảm tính chính xác, công bằng, trung thực và khách quan.

3. Việc xét công nhận tốt nghiệp được căn cứ vào kết quả rèn luyện và học tập năm học lớp 9 của người học.

Điều 3. Số lần xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trong một năm

1. Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, mỗi năm xét công nhận tốt nghiệp cho người học không quá 02 (hai) lần do Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

2. Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, số lần xét công nhận tốt nghiệp cho người học trong mỗi năm do Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Chương 2

ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

1. Về tuổi xét công nhận tốt nghiệp

a) Đối với người học đang theo học Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở không quá 21 tuổi.

b) Đối với người học đang theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở từ 15 tuổi trở lên.

c) Trường hợp người học ở nước ngoài về nước, học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, thực hiện theo quy định về độ tuổi theo cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về kết quả rèn luyện và kết quả học tập

a) Người học được công nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là Chương trình trung học cơ sở) trong năm học lớp 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Người học chưa được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở trong năm học lớp 9 do kết quả học tập cả năm học lớp 9 xếp loại Chưa đạt (hoặc học lực cả năm xếp loại yếu, kém) được đăng kí với cơ sở giáo dục nơi đã theo học lớp 9 để kiểm tra, đánh giá lại các môn học và được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Người học chưa được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở trong năm học lớp 9 do kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 xếp loại Chưa đạt (hoặc hạnh kiểm cả năm xếp loại yếu) được đăng kí rèn luyện trong kì nghỉ hè của năm học đó với cơ sở giáo dục nơi đã theo học lớp 9 để được đánh giá lại và được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp người học không đăng kí rèn luyện trong kì nghỉ hè của năm học đó với cơ sở giáo dục nơi đã theo học lớp 9, để được đánh giá lại thì phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 5 của Quy chế này.

d) Người học chưa được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở do nghỉ học quá 45 buổi trong năm học lớp 9, được đăng kí với cơ sở giáo dục nơi đã theo học để học lại lớp 9 và được công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Người học không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân theo quy định của pháp luật, trừ học viên của trường, lớp mở cho người đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

Điều 5. Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Đối với người học đang học lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm học dự xét tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp là hồ sơ quản lí người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với người học không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 của Điều này, gửi hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp đến cơ sở giáo dục có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở chậm nhất 30 ngày trước ngày tổ chức xét công nhận tốt nghiệp. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin dự xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh hoặc căn cước công dân.

c) Bản chính học bạ của người học hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đã theo học lớp 9. Nếu người học bị mất bản chính học bạ thì cơ sở giáo dục nơi người học đã theo học lớp 9 có trách nhiệm xem xét và xác nhận.

d) Giấy xác nhận việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương:

- Đối với người học đã về cư trú tại địa phương thì ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú cấp.

- Đối với người học đang làm việc ở cơ quan, doanh nghiệp thì do cơ quan, doanh nghiệp trực tiếp quản lý cấp.

Điều 6. Chính sách ưu tiên

Người học được hưởng các chính sách ưu tiên theo quy định về đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các chính sách ưu tiên khác theo quy định hiện hành.

Chương 3

TỔ CHỨC XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 7. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Mỗi cơ sở giáo dục có người học dự xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở được thành lập một Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp của cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của cơ sở giáo dục.

3. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch là cấp trưởng hoặc cấp phó của cơ sở giáo dục; Phó chủ tịch là cấp phó hoặc tổ trưởng chuyên môn của cơ sở giáo dục; Thư ký và Ủy viên là giáo viên của cơ sở giáo dục, trong đó có các giáo viên chủ nhiệm lớp 9, đại diện Hội đồng trường. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 07 (bảy) người.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở của cơ sở giáo dục;

- Căn cứ quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tại Điều 4 của Quy chế này để xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho người học;

- Lập danh sách người học đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Được sử dụng con dấu của cơ sở giáo dục trong các văn bản của Hội đồng.

Điều 8. Quy trình xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Cơ sở giáo dục thông báo kế hoạch xét tốt nghiệp trung học cơ sở theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo; tiếp nhận và chuẩn bị hồ sơ dự xét

công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này để chuyển cho Hội đồng.

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở của cơ sở giáo dục, Hội đồng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho người học.

3. Hội đồng lập biên bản xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và danh sách người học được đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở. Biên bản phải có đầy đủ họ tên, chữ ký của các thành viên hội đồng. Danh sách đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở phải có họ tên, chữ ký của Chủ tịch và Thư ký hội đồng.

4. Hội đồng gửi hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở về Phòng Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- a) Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở do Chủ tịch hội đồng ký;
- b) Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở;
- c) Danh sách người học được đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho người học theo đề nghị của Hội đồng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Người học được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Việc quản lý, cấp phát, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương 4

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Quyết định số lần xét và thời gian xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

3. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

4. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình, đánh giá và xếp loại người học, xét công nhận tốt nghiệp, cấp và quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý về việc xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Ban hành quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

3. Báo cáo công tác xét công nhận tốt nghiệp và danh sách người học được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở với Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho người học và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho người học đã được công nhận tốt nghiệp.

5. Lưu trữ danh sách người học được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và hồ sơ cấp, quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định.

6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình trung học cơ sở, đánh giá và xếp loại người học, xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở đối với cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và công nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở cho người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức cho người học được rèn luyện trong kì nghỉ hè, kiểm tra, đánh giá lại các môn học được học lại lớp 9 và xác nhận hoàn thành Chương trình trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

3. Thông báo công khai kế hoạch xét tốt nghiệp theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp của người học chưa tốt nghiệp ở lần xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước.

5. Chuẩn bị hồ sơ và danh sách người học dự xét công nhận tốt nghiệp để giao cho Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

6. Chuẩn bị điều kiện làm việc của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

7. Công bố danh sách người học được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở sau khi có quyết định công nhận của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo; cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; tổ chức phát bằng tốt nghiệp.

8. Lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở được đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thảm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật./.